

Số: 963 /GD&ĐT-KHTV

TP. Thái Nguyên, ngày 31 tháng 10 năm 2018

V/v Lập dự toán kinh phí chi chế độ, chính sách cho học sinh, giáo viên học kỳ I năm học 2018-2019 và dự toán Ngân sách năm 2019.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS
trên địa bàn thành phố Thái Nguyên

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động thương binh xã hội; Bộ tài chính Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/1/2018 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo và chế độ chính sách đối với giáo viên mầm non;

Căn cứ Quyết định số 20333/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc phân cấp các trường Mầm non, Tiểu học, THCS là đơn vị dự toán thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên;

Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn thành phố Thái Nguyên thực hiện một số nội dung sau:

1. Lập hồ sơ, danh sách học sinh và biểu tổng hợp nhu cầu kinh phí học kỳ I năm học 2018-2019 (tháng 9,10,11,12/2018) cho học sinh thuộc diện chính sách cấp bù học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 (theo biểu số 01,02 kèm theo).

2. Lập hồ sơ, danh sách học sinh và biểu tổng hợp nhu cầu kinh phí học kỳ I năm học 2018-2019 (tháng 9,10,11,12/2018) cho trẻ mẫu giáo được hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/1/2018 của Chính phủ (theo biểu số 03 kèm theo).

3. Lập hồ sơ, danh sách học sinh và biểu tổng hợp nhu cầu kinh phí học kỳ I năm học 2018-2019 (tháng 9,10,11,12/2018) đối với trẻ em khuyết tật học tại nhà trường được hưởng chính sách theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH- BTC ngày 31/12/2013 (theo biểu số 04 kèm theo).

4. Lập hồ sơ, danh sách giáo viên và biểu tổng hợp nhu cầu kinh phí học kỳ I năm học 2018-2019 (tháng 9,10,11,12/2018) cho giáo viên được hưởng chính sách theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày (theo biểu số 05 kèm theo).

5. Lập hồ sơ, danh sách học sinh và biểu tổng hợp nhu cầu kinh phí học kỳ I năm học 2018-2019 (tháng 9,10,11,12/2018) cho học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính (theo biểu số 06 kèm theo).

6. Tổng hợp kinh phí các chế độ, chính sách cho học sinh và giáo viên (theo biểu số 07 kèm theo).

7. Lập Bảng kê công chức và tiền lương tại thời điểm tháng 10/2018 có xác nhận Phòng Nội vụ thành phố và Lập dự toán chi Ngân sách năm 2019.

Yêu cầu:

- Bảng kê công chức và dự toán ngân sách năm 2019 đơn vị ký đóng dấu và nộp 02 bộ về phòng Giáo dục và Đào tạo, qua bộ phận KHTV trước ngày 06/11/2018.

- Biểu tổng hợp nhu cầu kinh phí (biểu 1 đến 7) và danh sách học sinh, giáo viên được hưởng các chế độ chính sách đơn vị ký đóng dấu nộp 02 bộ về phòng Giáo dục và Đào tạo, qua bộ phận KHTV trước ngày 08/11/2018.

- Hồ sơ chế độ chính sách của học sinh và giáo viên nhà trường phô tô và công chứng, nộp 01 bản kèm theo biểu mẫu tổng hợp để xét duyệt.

Nhận được công văn này yêu cầu Hiệu trưởng các nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTV.

vt



Lê Hằng